

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2013/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng Nghĩa trang
nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế Hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 165/TTr-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2012, Công văn số: 114/SXD-HTKT ngày 30 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý, sử dụng Nghĩa trang nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, chịu trách nhiệm phối hợp với thủ trưởng các Sở, ngành chức năng liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Dhăm Ênuôl

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, sử dụng Nghĩa trang nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này điều chỉnh các hoạt động về phân công, phân cấp quản lý và sử dụng Nghĩa trang nhân dân (sau đây gọi là Nghĩa trang) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Việc xây dựng, quản lý và sử dụng Nghĩa trang liệt sĩ, Nghĩa trang Quốc gia không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Phân loại quản lý nghĩa trang nhân dân

Nghĩa trang nhân dân các cấp là nơi táng người chết thuộc địa bàn hành chính các cấp, được phân loại theo bảng 10.1 chương 10 QCVN07: 2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị được ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng và theo quy định này như sau:

1. Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích đất lớn hơn 60 ha, là Nghĩa trang nhân dân cấp tỉnh;

2. Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích đất từ 30 ha đến 60 ha, là Nghĩa trang nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện);

3. Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích đất từ 10ha đến 30 ha, là Nghĩa trang nhân dân cấp liên xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp liên xã);

4. Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích đất nhỏ hơn 10 ha là Nghĩa trang nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã).

Điều 4. Nguyên tắc chung về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Tất cả các nghĩa trang đều phải được quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về quy hoạch xây dựng và quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

2. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang, trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo (gọi chung là cơ sở tôn giáo) phải bảo đảm vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi thực hiện. Với các yêu cầu sau:

a) Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở tôn giáo đề nghị bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi địa bàn cơ sở tôn giáo có nhu cầu táng. Trong đó, nêu rõ đối tượng, vị trí, thời gian táng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo kết quả cho Tổ chức, cá nhân có văn bản đề nghị nêu tại Điểm a Khoản 2, Điều này trước thời gian táng.

3. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

4. Sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường.

Điều 5. Quản lý nhà nước về nghĩa trang

1. Quản lý nhà nước về nghĩa trang là việc quản lý, chỉ đạo, thẩm định, phê duyệt, hướng dẫn, thanh kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang được qui định tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và theo các nội dung được nêu tại Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với toàn bộ hệ thống nghĩa trang nhân dân trên địa bàn tỉnh, phù hợp các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước và giao nhiệm vụ, phân công chức năng trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các hệ thống Nghĩa trang nhân dân của tỉnh theo các nội dung dưới đây:

a) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp I.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp II, III, IV, khu mộ dòng họ, khu mộ tôn giáo, nghĩa địa và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 6. Quản lý về xây dựng, khai thác và sử dụng nghĩa trang

Trực tiếp quản lý về xây dựng, khai thác và sử dụng nghĩa trang là việc tổ chức thực hiện quản lý các hoạt động có liên quan đến các nội dung tại Quy định này và quy định tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG

Điều 7. Kế hoạch đóng cửa nghĩa trang

1. Các nghĩa trang không đủ điều kiện hoạt động nêu tại khoản 1, Điều 13 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ hoặc không phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch điểm dân cư nông thôn, quy hoạch sử dụng đất đều được lập kế hoạch đóng cửa Nghĩa trang nhân dân.

2. Kế hoạch đóng cửa nghĩa trang được lập trên địa bàn hành chính của huyện, thị xã, thành phố và được xác định cho giai đoạn 5 năm, phù hợp với kế hoạch, quy hoạch có liên quan trên địa bàn.

3. Sở Xây dựng lập kế hoạch đóng cửa nghĩa trang trên phạm vi toàn tỉnh đối với Nghĩa trang nhân dân cấp I, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện lập kế hoạch đóng cửa Nghĩa trang trên địa bàn do mình quản lý đối với Nghĩa trang nêu tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Kế hoạch đóng cửa nghĩa trang và kết quả phê duyệt, cùng đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để tổng hợp.

5. Nghĩa trang nhân dân cấp II, cấp III, cấp IV, có phạm vi sử dụng liên xã nhưng khác huyện, thị xã, thành phố: Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện nơi có nghĩa trang sử dụng liên xã lập kế hoạch đóng cửa nghĩa trang trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc địa bàn hành chính do mình quản lý phê duyệt kế hoạch đóng cửa nghĩa trang.

6. Cơ quan lập kế hoạch đóng cửa nghĩa trang nêu tại Khoản 3, Khoản 4, Điều này, có trách nhiệm thông báo công khai đến các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang trong thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày kế hoạch đóng cửa nghĩa trang được phê duyệt. Đồng thời, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch (nếu có) trong quá trình thực hiện.

Điều 8. Quyết định đóng cửa nghĩa trang

1. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa Nghĩa trang nhân dân cấp I.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đóng cửa Nghĩa trang nhân dân cấp II, III, IV, theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện, phù hợp với kế hoạch đóng cửa nghĩa trang được duyệt theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Điều 7, Quy định này. Quyết định đóng cửa nghĩa trang cùng đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để tổng hợp.

3. Quyết định đóng cửa nghĩa trang có hiệu lực ít nhất sau 3 tháng kể từ ngày ký. Trong Quyết định đóng cửa nghĩa trang phải có nội dung phân công tổ chức, cá nhân khắc phục ô nhiễm môi trường, cải tạo chỉnh trang (nếu có) theo quy định tại Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ.

4. Các tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai Quyết định đóng cửa nghĩa trang trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 9. Di chuyển nghĩa trang

1. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định di chuyển Nghĩa trang cấp I, phù hợp với quy hoạch được duyệt và Điều kiện thực tế của địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dự án đầu tư phát triển có liên quan, quyết định di chuyển Nghĩa trang cấp II, III, IV, khu mộ dòng họ, khu mộ tôn giáo, nghĩa địa và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.

3. Quyết định di chuyển nghĩa trang được thực hiện đối với những nghĩa trang có thời gian đóng cửa tối thiểu 3 năm kể từ ngày quyết định đóng cửa nghĩa trang có hiệu lực.

4. Vốn dùng cho việc đền bù giải phóng mặt bằng và di chuyển nghĩa trang, nghĩa địa để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nào thì được tính cho tổng mức đầu tư của các dự án đó.

Điều 10: Xác định đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang

1. Đối với hệ thống các Nghĩa trang hiện hữu.

a) Đối với Nghĩa trang hiện hữu thuộc cấp I, cấp II, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định và giao cho đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý khai thác và sử dụng Nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Đối với Nghĩa trang hiện hữu thuộc cấp III, cấp IV, Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định và giao đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý khai thác và sử dụng Nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Các tổ chức cá nhân trực tiếp hoặc thuê quản lý khai thác và sử dụng Nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng, chấp hành sự quản lý nhà nước của các cơ quan nêu tại Điều 5 của Quy định này.

2. Đối với các Nghĩa trang xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng từ nay trở về sau:

a) Đối với các Nghĩa trang cấp I được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cho đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý khai thác và sử dụng nghĩa trang.

b) Đối với Nghĩa trang nhân dân cấp II, cấp III, cấp IV được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao cho đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý khai thác và sử dụng nghĩa trang.

c) Đối với các Nghĩa trang các cấp được đầu tư từ nguồn vốn không thuộc ngân sách nhà nước, thực hiện theo Điểm c, Khoản 1, Điều này.

Điều 11. Chi phí quản lý nghĩa trang

1. Đối với các Nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thì chi phí quản lý được lấy từ nguồn thu dịch vụ nghĩa trang, hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối với nghĩa trang cấp I; nguồn ngân sách huyện, thị xã, thành phố đối với nghĩa trang cấp II, cấp III, cấp IV.

2. Đối với các nghĩa trang do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, chi phí quản lý được lấy từ nguồn thu dịch vụ nghĩa trang.

Điều 12. Giá dịch vụ nghĩa trang

1. Giá dịch vụ nghĩa trang phải được tính đúng, tính đủ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng huyện, thị xã, thành phố và phải được niêm yết công khai.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang do đơn vị quản lý nghĩa trang cung cấp đối với các Nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân tự quyết định giá dịch vụ nghĩa trang do mình cung cấp đối với các Nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng, trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, sau khi được Sở Xây dựng thẩm định.

Điều 13. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các nghĩa trang đều phải có quy chế quản lý. Quy chế quản lý nghĩa trang phải đảm bảo các nội dung cơ bản theo quy định tại khoản 2, Điều 21, Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý nghĩa trang theo Điều 10 của quy định này có trách nhiệm lập quy chế quản lý đối với nghĩa trang do mình quản lý.

3. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang.

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định quy chế quản lý nghĩa trang nhân dân được lập theo Khoản 2, Điều này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với nghĩa trang nhân dân cấp I.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang nhân dân cấp II, cấp III, cấp IV, được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện.

c) Tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng sau khi có thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước bằng văn bản theo Điều 5 của Quy định này. Quy chế quản lý nghĩa trang được ban hành phải gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để quản lý, giám sát và kiểm tra việc thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, Ngành

1. Sở Xây dựng chủ trì, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này. Theo dõi và cập nhật các quy định của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương về quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh bổ sung kịp thời. Khi thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị phải xác định rõ địa điểm nghĩa trang trên địa bàn trong đồ án quy hoạch chung xây dựng đô

thị. Chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung trong công tác quản lý nghĩa trang theo định kỳ.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các chế độ chính sách xã hội, trình tự thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng đặc biệt trong việc mai táng khi chết trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường đối với hệ thống Nghĩa trang các cấp trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lập Phương án điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm, khai thác khoáng sản theo Quy hoạch đô thị, quy hoạch điểm dân cư nông thôn, quy hoạch chuyên ngành được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, kiến nghị và xử lý các hành vi vi phạm về vệ sinh trong các hoạt động táng tại các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

5. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ bảo đảm cân đối vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm để đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy hoạch, dự án được duyệt và nghiên cứu xây dựng phương án, khuyến khích huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống nghĩa trang nhằm bảo đảm việc phát triển và nâng cấp đô thị cho từng thời kỳ theo kế hoạch, quy hoạch được phê duyệt.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí: Tuyên truyền, vận động việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường như hỏa táng; hạn chế tối đa đi đến chấm dứt việc đốt giấy vàng mã trong nhân dân nhằm tránh lãng phí và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện phân công và chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng nghĩa trang đã được phân cấp tại Quy định này.

2. Khi thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn phải xác định rõ địa điểm nghĩa trang trên địa bàn trong đồ án quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

3. Chỉ đạo cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giao nhiệm vụ quản lý cụ thể cho các xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước đối với nghĩa trang được phân cấp tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Quy định này.

4. Kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang của tổ chức, cá nhân có liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về các nội dung công tác quản lý nghĩa trang trên địa bàn do mình quản lý cho Sở Xây dựng tổng hợp.

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang

1. Thực hiện quản lý nghĩa trang và tổ chức việc lập lưu trữ hồ sơ nghĩa trang theo đúng nội dung quy định tại Điều 17, Điều 18 của Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính Phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

2. Quản lý nghĩa trang theo quy chế được duyệt.

3. Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

4. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Thông báo cho nhân dân biết, thực hiện công tác di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.

2. Quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, phường, thị trấn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Sở Xây dựng và các Sở, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này;

Các nội dung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang chưa quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ, về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế Hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng và các văn bản pháp luật hiện hành;

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có những nhiệm vụ, chức năng chưa rõ giữa các Sở, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thì các đơn vị cần phối hợp thống nhất để tổ chức thực hiện hoặc có văn bản phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Y Dễm Ênuôl